

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 40/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở
y tế;*

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4129/TTr-SYT ngày 04 tháng 10 năm 2022 và Báo cáo số 4892/BC-SYT ngày 30 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2022
2. Bãi bỏ Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(kèm theo Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy định này không điều chỉnh hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn là chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế. Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn là chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2014/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn y tế là chất thải dạng rắn hoặc bùn thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở y tế; các cơ quan, tổ chức khác không phải là cơ sở y tế nhưng phát sinh chất thải rắn y tế, bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm, chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm và chất thải rắn y tế thông thường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm là chất thải ở dạng rắn hoặc bùn thải chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm là chất thải ở dạng rắn hoặc bùn thải có chứa hoặc nghi ngờ chứa tác nhân gây bệnh (vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, nấm).

4. Chất thải rắn y tế thông thường là chất thải ở dạng rắn hoặc bùn thải không chứa yếu tố lây nhiễm hoặc có đặc tính nguy hại khác dưới ngưỡng chất thải nguy hại.

5. Thu gom chất thải rắn y tế là quá trình tập hợp chất thải rắn y tế từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế tạm thời hoặc về nơi xử lý chất thải rắn y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở phát sinh chất thải.

6. Vận chuyển chất thải rắn y tế rắn là quá trình chuyên chở chất thải rắn y tế từ nơi lưu giữ chất thải rắn trong cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế đến nơi lưu giữ, xử lý chất thải của cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế cho cơ sở xử lý chất thải rắn y tế hoặc cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung.

7. Xử lý chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) để làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải.

8. Cơ sở y tế là các cơ sở cung cấp dịch vụ, quản lý, đào tạo thuộc lĩnh vực y tế, được các cấp có thẩm quyền ký quyết định thành lập; quản lý, bao gồm các cơ sở: phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước về y tế, các doanh nghiệp dược và trang thiết bị y tế (kể cả các cơ sở y tế tư nhân, liên doanh).

Chương II

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 4. Các loại chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý

1. Các loại chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm được quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

2. Các loại chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm là bao bì chứa hóa chất thải bỏ có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi (Cd); pin, ắc quy thải bỏ; vật liệu tráng chì sử dụng trong ngăn tia xạ thải bỏ và chất thải rắn y tế khác có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất.

3. Các loại chất thải rắn y tế thông thường được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Mục 3 Chương IV Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế thông thường hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với Công ty vệ sinh môi trường hoặc tổ chức có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế thông thường trên địa bàn các huyện, thành phố để thu gom, vận chuyển, xử lý.

Điều 6. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm:

a) Khi tiến hành thu gom chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm, chất thải phải được đóng gói trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa theo quy định, đảm bảo kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển.

b) Cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm thông nhất quy định về tuyến đường, thời điểm, tần suất thu gom chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm với cơ sở thu gom chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm.

2. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm: Đối với chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm phát sinh tại các cơ sở phát sinh được lưu giữ tạm thời theo quy định. Cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm để thu gom, vận chuyển theo quy định.

3. Chủ nguồn thải chất thải rắn y tế nguy hại có trách nhiệm lập chứng từ chất thải nguy hại theo mẫu quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 7. Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

1. Tổ chức, cá nhân được phép vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm:

a) Chủ nguồn thải chất thải rắn y tế nguy hại có phương tiện, thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Cơ sở được cấp giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp với loại chất thải cần vận chuyển.

2. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường với phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

a) Yêu cầu kỹ thuật về bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại đối với chủ xử lý chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại lắp đặt trên phương tiện vận chuyển phải có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu va chạm, không bị rách, vỡ, rò rỉ chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển; được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

c) Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại chuyên dụng phải có thùng hoặc khoang kín được bảo ôn; kích thước của thùng chứa gắn trên phương tiện vận chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải và phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

d) Đối với các khu vực không sử dụng được phương tiện vận chuyển chuyên dụng để vận chuyển chất thải y tế nguy hại, được sử dụng các loại

phương tiện vận chuyển là xe mô tô, xe gắn máy có thùng chứa và được gắn chặt trên giá đỡ hàng (phía sau vị trí ngồi lái); kích thước của thùng chứa gắn trên xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Người tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải được đăng ký tại các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, được khám sức khỏe định kỳ (*trong đó bao gồm thực hiện các xét nghiệm các bệnh dịch lây nhiễm nếu có*) và được trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân đầy đủ, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi tham gia vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

Điều 8. Thứ tự ưu tiên và công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế.

b) Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế (chất thải y tế của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm).

2. Công nghệ xử lý chất thải nguy hại tại các cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 9. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm

1. Các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại hợp đồng với cơ sở có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại để xử lý theo quy định.

2. Trường hợp trên địa bàn tỉnh đầu tư khu xử lý chất chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm cần đáp ứng các tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải nguy hại quy định tại Điều 39 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 10. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm

1. Việc lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm phải bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Các công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm gồm:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm sắc nhọn, cứng được xử lý bằng công nghệ đốt bằng dầu Diesel.

b) Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn, cứng được xử lý bằng công nghệ vi sóng. Trường hợp quá tải, cần xử lý chất thải ngay để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh có thể tăng cường xử lý bằng công nghệ đốt.

c) Đối với chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm từ giải phẫu được xử lý giống như các chất thải lây nhiễm sắc, nhọn, cứng hoặc được bọc trong hai lớp túi màu vàng, đóng thùng và đưa đi chôn ở nghĩa trang.

2. Vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm

a) Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm phải được vận hành thường xuyên. Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

b) Các cụm, khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm phải thực hiện kiểm định chất lượng chất thải sau xử lý theo các tiêu chuẩn quy định, gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Công ty Môi trường đô thị định kỳ theo đúng quy định.

c) Quá trình vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phải đảm bảo tuân thủ các quy trình về an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh lao động và tuân thủ các quy định về vận hành chất thải theo quy định hiện hành.

d) Nhân viên vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm phải có kiến thức và kỹ năng phòng ngừa lây nhiễm bệnh tật lây truyền qua chất thải rắn y tế và được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ, bảo hộ lao động, được khám, theo dõi sức khỏe định kỳ (trong đó bao gồm thực hiện các xét nghiệm các bệnh dịch lây nhiễm nếu có).

3. Yêu cầu đối với chất thải phát sinh sau quá trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm sau xử lý bằng công nghệ vi đốt phải đảm bảo các thông số theo quy định tại QCVN 02: 2012/BTNMT, trong đó tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh từ quá trình vận hành lò đốt chất thải rắn y tế phải được phân định, phân loại theo quy định tại QCVN 07: 2009/BTNMT để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định. Nước thải phát sinh từ quá trình vận hành hệ thống xử lý khí thải lò đốt chất thải rắn y tế (nếu có) chỉ được xả ra môi trường sau khi được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT).

b) Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm sau xử lý bằng công nghệ vi sóng phải đảm bảo các thông số theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm (QCVN 55:2013/BTNMT) thì được coi là chất thải rắn y tế thông thường và được thu gom, vận chuyển, xử lý như đối với chất thải sinh hoạt, thông thường.

4. Hồ sơ vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm

a) Hồ sơ liên quan đến vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm gồm: Sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm, chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm và hồ sơ liên quan đến phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm.

b) Hồ sơ liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm tại cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm bao gồm: Giấy phép môi trường và các văn bản hồ sơ, tài liệu có liên quan về môi trường theo quy định (đối với cơ sở y tế thuộc đối tượng phải xin cấp giấy phép môi trường), sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm; chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm (nếu có), sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm), các biên bản thanh tra, kiểm tra liên quan (nếu có), báo cáo chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả quan trắc định kỳ (nếu có) và các tài liệu liên quan khác.

5. Địa điểm, mô hình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

a) Cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi (địa chỉ: 58 Nguyễn Huệ, Tổ 6, thị trấn Plei Càn, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm cho các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm trên địa bàn các huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông và Đăk Tô.

b) Cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền – Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum (địa chỉ: Cơ sở 2, đường Đồng Nai, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm cho các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm trên địa bàn thành phố Kon Tum và các huyện Kon Plong, Kon Rẫy, Sa Thầy, Đăk Hà.

c) Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm phát sinh tại các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn huyện Ia H'Drai được thu gom, vận chuyển và xử lý tại khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm của Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai (địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum).

Điều 11. Kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm

1. Kinh phí dành cho công tác phân loại, thu gom, vận chuyển nội bộ, lưu giữ chất thải trong khuôn viên các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế do các cơ sở chịu trách nhiệm.

2. Việc tính toán và định giá thu gom, vận chuyển, xử lý cho mỗi kilogam chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm tại các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm được xây dựng trên cơ cấu giá thực tế, bao gồm các chi phí trực tiếp, chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và các chi phí khác có giá trị thay đổi theo giá thị trường như nhiên liệu, vật tư tiêu hao, thuê nhân công, chi phí bảo dưỡng, bảo trì, chi phí vận hành, chi phí quản lý, các chi phí khác liên quan đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, quy định bảo vệ môi trường.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân phát sinh chất thải rắn y tế

1. Đảm bảo phân loại đúng đối với chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn và chất thải nguy hại lây nhiễm sắc nhọn, cứng như kim loại (với bất kỳ hình dạng và kích thước nào), chất thải hóa học nguy hiểm (dược phẩm, hóa chất y tế, chất gây độc tế bào), kim loại nặng, chất nổ, chất gây mê, chất dễ cháy, các bình áp suất, bình kín.

2. Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân cho người thu gom chất thải rắn y tế từ nơi phát sinh đưa về nơi lưu giữ tạm thời.

3. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm, chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm và chất thải rắn y tế thông thường theo đúng quy định trong lúc chờ được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

4. Tuân thủ các quy định về bàn giao chất thải rắn y tế.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Đảm bảo nhân viên tham gia vận chuyển, thu gom, xử lý chất thải rắn y tế được đào tạo, có kiến thức và kỹ năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế và có đầy đủ phương tiện phòng hộ, bảo hộ trong quá trình thực hiện vận chuyển, thu gom, xử lý chất thải rắn y tế.

2. Đảm bảo phương tiện vận chuyển chất thải được trang bị đầy đủ, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư để vận chuyển và xử lý các sự cố môi trường do chất thải rắn y tế nguy hại có thể xảy ra.

3. Quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo tuân thủ các quy trình kỹ thuật về an toàn và tuân thủ đúng quy định về vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

4. Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định, hướng dẫn, định kỳ thực hiện quan trắc môi trường và tuân thủ các quy định khác về bảo vệ môi trường. Định kỳ thực hiện duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện để đảm bảo hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại vận hành có hiệu quả, hiệu suất.

5. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải rắn y tế theo quy định.

6. Đảm bảo đầy đủ chứng từ tiếp nhận, chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại.

a) Đối với cơ sở y tế thuê đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại thì phối hợp với chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại để lập chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại khi chuyển giao chất thải

rắn y tế nguy hại theo quy định tại mẫu số 04, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Đối với cơ sở y tế chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại để xử lý theo mô hình cụm, sử dụng Sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại thay thế chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại.

7. Báo cáo kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế và các cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

3. Tổ chức đào tạo, truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế nguy hại, kết quả xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, báo cáo quản lý chất thải nguy hại (trong đó có báo cáo chất thải rắn y tế nguy hại) theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, truyền thông, phổ biến pháp luật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn quản lý.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, người đứng đầu cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Y tế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế và Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

Điều 18. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung./.